| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2026/DS-ST
Ngày: 23-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Khắc Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Cảnh

Ông Trương Văn Te

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025; Quyết định Hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-DS ngày 05 ngày 01 tháng 2026, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng N

Địa chỉ: đường L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh G.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Lê Minh K – Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh G.

Địa chỉ: Ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp H, xã L, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre)

Ông K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông B vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như*

*tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn là ông Lê Minh K trình bày:*

Ngày 21/12/2023, ông Nguyễn Văn B ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Lộc Việt với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G (nay là Chi nhánh G). Số hợp đồng là 2312003167. Hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng. Tài khoản thanh toán: 7107205652748. Ngày giao thẻ: 04/01/2024, thời hạn sử dụng thẻ đến tháng 12/2026. Kỳ sao kê: Ngày 10 hàng tháng hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu trùng ngày nghỉ, ngày lễ. Thời hạn thanh toán trong vòng 25 ngày tính từ ngày sao kê. Lãi suất 13%/năm, lãi suất thả nổi. Lãi suất quá hạn bằng 150% với lãi suất vay đã thỏa thuận.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng N đã phát hành và giao thẻ tín dụng cho ông B. Ông B đã nhận và sử dụng thẻ từ tháng 01/2024 đến tháng 8/2024. Trong các kỳ sao kê từ tháng 01/2024 đến tháng 8/2024, ông B có thanh toán thẻ Lộc Việt với số tiền nhỏ hơn tiền thanh toán tối thiểu để duy trì hạn mức tín dụng thẻ. Từ kỳ sao kê tháng 9/2024 đến khi Ngân hàng N khởi kiện ông B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ gốc, lãi, phí nào. Theo thỏa thuận, chậm nhất trong 03 kỳ sao kê liên tiếp ông B phải thanh toán cho Ngân hàng N tối thiểu 2% số tiền nợ gốc và lãi, phí phát sinh. Ngân hàng N đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương để liên lạc yêu cầu ông B thanh toán tiền nợ nhưng ông B không hợp tác, cố tình né tránh trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N. Tại điểm n khoản 2 điều 11 của hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt, có thỏa thuận bên sử dụng thẻ phải có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản tiền vay, lãi và phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ. Hiện nay ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N.

Nay Ngân hàng N – Chi nhánh G khởi kiện yêu cầu ông B có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và lãi, phí tạm tính đến ngày 30/6/2025 là 33.279.763 đồng. Trong đó nợ gốc là 27.881.357 đồng và tiền lãi, phí phát sinh là 5.398.406 đồng. Yêu cầu ông B tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng từ ngày 01/7/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá các tài sản của ông B để thu hồi nợ.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn B* đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời đến tòa tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng ông vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng N – Chi nhánh G khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B cư trú tại ấp H, xã L, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre) có trách trả tiền nợ vay là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông B là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại tòa không có lý do thì xem như đã tự tước bỏ quyền được chứng minh, trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt đó. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập được để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[2.1] Căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng thẻ Lộc Việt; Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt cùng ngày 21/12/2023 thể hiện ông B có ký tên giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt với Ngân hàng N. Hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất thỏa thuận 13%/năm, lãi suất thả nổi. Lãi suất quá hạn bằng 150% với lãi suất vay đã thỏa thuận. Từ kỳ sao kê tháng 9/2024 đến khi Ngân hàng N khởi kiện, ông B bắt đầu vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện trả tiền nợ gốc, lãi, phí cho Ngân hàng N theo đúng như thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại điểm n khoản 2 điều 11 của hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt là không thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng N các khoản tiền nợ gốc, lãi và phí phát sinh. Căn cứ vào giấy sao kê tài khoản thẻ tín dụng do Ngân hàng N cung cấp, tạm tính đến ngày 30/6/2025 ông B còn nợ Ngân hàng N số tiền là 33.279.763 đồng (nợ gốc là 27.881.357 đồng và tiền lãi, phí phát sinh là 5.398.406 đồng) nên Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông B trả số tiền nợ nêu trên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông B còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng từ ngày 01/7/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[2.2] Đối với yêu cầu trường hợp ông B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá các tài sản của ông B để thu hồi nợ.

Khoản vay của ông B không có tài sản bảo đảm nên trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng N có đơn xin rút đối với phần yêu cầu khởi kiện nêu trên. Đây là sự tự nguyên của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

Như phân tích nêu trên thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N là có căn cứ được chấp nhận. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được chấp nhận nên B phải chịu án phí theo quy định với số tiền là 33.279.763 đồng x 5% = 1.663.988 đồng (làm tròn 1.664.000 đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 831.994 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006595 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 157, 227, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng đối với ông Nguyễn Văn B.

Buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N (do Chi nhánh G đại diện nhận) số tiền nợ tạm tính đến này 30/6/2025 là 33.279.763đ (Ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó tiền gốc 27.881.357đ (Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng) và tiền lãi, phí phát sinh là 5.398.406đ (Năm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng).

Ông B còn phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt từ ngày 01/7/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với yêu cầu trường hợp ông B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ

thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá các tài sản của ông B để thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu số tiền là 1.664.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N (do Chi nhánh G đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 831.994đ (Tám trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006595 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Khắc Giang**